| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-PT.
Ngày: 18 - 10 - 2018.
V/v: "*T/c ly hôn, nuôi con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Phương

*Các thẩm phán*: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định*****:** Bà Nguyễn Thị Đức Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2018/TLPT-HNGĐ ngày17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp " *Ly hôn, nuôi con chung*" do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 232/2018/HNGĐ-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo:

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 278/2018/QĐPT ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu T; cư trú tại tổ xx, Khu vực P, phường N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (có mặt ).

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh H; cư trú tại xóm T, thôn T 2, xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Thanh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu T trình bày:*

Chị và anh Trần Thanh H trước khi cưới không có tìm hiểu nhau mà chỉ nói chuyện với nhau qua điện thoại và gặp mặt khoảng một vài lần rồi tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi cưới, chị và anh H sống chung với gia đình cha mẹ chồng tại xóm T, thôn T2, xã N, thị xã An Nhơn. Cuộc sống vợ chồng chị ngay từ thời gian đầu đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh H không chí thú làm ăn mà thường xuyên uống rượu và cờ bạc. Thỉnh thoảng anh H đánh chị rất nặng. Từ cuối tháng 5 năm 2018 đến nay, chị trở về nhà cha mẹ ruột của chị sống thì mẹ chồng và anh H có đem rượu đến nhà chị nói chuyện với ba mẹ chị để động viên chị trở lại sống chung và chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng chị không đồng ý quay về nữa. Chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung gồm: Trần Thanh Như H; sinh ngày 05/9/2012 và Trần Nhã Phương A; sinh ngày 26/01/2014. Hiện nay hai cháu đang ở với anh H. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và Biên bản ghi lời khai ngày 11/6/2017, bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:*

Trước khi cưới, anh và chị Đỗ Thị Thu T có tìm hiểu nhau khoảng hơn một tháng rồi tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã N, thị xã An Nhơn. Sau khi cưới, anh và chị T sống chung nhà với cha mẹ ruột của anh tại thôn T 2, xã N, thị xã An Nhơn. Vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng thỉnh thoảng vợ chồng có cãi nhau chứ cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Sau mỗi lần vợ chồng cãi nhau thì cả hai lại sống hạnh phúc bình thường. Ngoài ra, vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác. Hiện nay, vợ chồng anh không còn sống chung. Chị T trở về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 5/2018 đến nay. Trong thời gian này anh và mẹ ruột của anh có đến nhà cha mẹ vợ để thuyết phục hai vợ chồng quay về chung sống nhưng chị T không đồng ý. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng chưa thực sự rạn nứt nên mong muốn đoàn tụ với chị T, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 232/2018/HNGĐ-ST ngày 02/8/2018 của Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thu T với anh Trần Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thanh Như H cho anh Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Nhã Phương A cho chị Đỗ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bác yêu cầu của chị T và anh H về việc yêu cầu nuôi cả hai cháu Trần Thanh Như H và Trần Nhã Phương A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nghĩa vụ chấp hành bản án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/8/2018, bị đơn anh Trần Thanh H kháng cáo với nội dung không đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị Thu T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn anh Trần Thanh H vẫn giữ nguyên kháng cáo không đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị Thu T.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Thanh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 232/2018/HNGĐ-ST ngày 02/8/2018 của Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Đơn kháng cáo của anh Trần Thanh H trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo đầy đủ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo về việc xin được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn của anh Trần Thanh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Trần Thanh H và chị Đỗ Thị Thu T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2011 tại UBND xã N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh H không tập trung làm ăn để chăm lo cuộc sống cho gia đình vợ con mà còn có tính cờ bạc, rượu chè, nhiều lần vợ chồng kình cãi anh lại còn đánh chị. Qua xác minh tại địa phương thấy rằng vợ chồng anh chị thường xảy ra cãi vả, chị T cũng đã nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ đẻ. Từ tháng 5/2018 chị T đã dọn về ở hẳn nhà cha mẹ đẻ và cũng từ đó anh H và chị T không liên lạc qua lại với nhau.

[2.3] Là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, sống chung với nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng ở đây anh, chị đã sống ly thân một thời gian dài tình cảm, trách nhiệm đối với nhau không còn. Xét thấy : Quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng anh chị đã bị vi phạm nghiêm trọng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cấp sơ thẩm cho chị T ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Từ những căn cứ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của anh Trần Thanh H là không có căn cứ nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của anh Trần Thanh H không được chấp nhận nên anh Hưng phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 232/2018/HNGĐ-ST ngày 02/8/2018 của Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Thu T xin ly hôn anh Trần Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thanh Như H; sinh ngày 05/9/2012 cho anh Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Nhã Phương A; sinh ngày 26/01/2014 cho chị Đỗ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bác yêu cầu của chị T và anh H về việc yêu cầu nuôi cả hai cháu Trần Thanh Như H và Trần Nhã Phương A.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị T, anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí : Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0008804 ngày 14/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS thị xã An Nhơn;
- TAND thị xã An Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Công Phương**